

Bản án số: 126/2019/HS-ST
Ngày 19-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Nghĩa

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hà Văn C**, sinh năm 1995 tại Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: ông Hà Văn T; Mẹ: bà Lưu Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày **19/9/2019 cho đến nay**. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Trần Văn M**, sinh năm 1985, tại Nam Định. Nơi ĐKKHKT: ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: ông Trần Văn T3 (đã chết); Mẹ: bà Mai Thị H1; Vợ: Đào Thị N; Con: Có 02 người con, sinh năm 2009 và sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 54/2015/HSST (Đã được xóa án tích); Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Chị Ngô Thụy Tuyết H2, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ngô Đại D, sinh năm 2002. (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ngô Đại D: Anh Ngô Hoài B, sinh năm 1978 và chị Ngô Thị Kim V, sinh năm 1982. Cùng ĐKHKTT: Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đ. (Anh B vắng mặt, chị V có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996. (vắng mặt)

ĐKHKTT: Xóm B, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Đặng Đình H4 – sinh năm 1978. (có mặt)

ĐKHKTT: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Trần Văn B, sinh năm 1983. (vắng mặt)

ĐKHKTT: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 29/11/2018, Ngô Đại D, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2002, trú tại ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai nảy sinh ý định đột nhập vào chuồng bò của dì ruột là chị Ngô Thụy Tuyết H2, trú tại ấp C, xã S, huyện X để trộm cắp 02 con bò cái có bầu đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Do chưa biết nơi tiêu thụ bò nên D chưa thực hiện ý định, mà đến nhờ bạn là Hà Văn C, trú tại ấp B, xã S, huyện X tìm nơi mua bò và hứa cho C 20% số tiền bán bò. Khi nhờ C tìm nơi mua bò thì D nói là: “*Bò của bố mẹ em cho em*”. Tuy nhiên, C nghi ngờ D không có bò mà trộm cắp bò của gia đình nên không giúp. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2018, trong khi D đang ngồi chơi tại nhà C thì Đặng Đình H4, sinh năm 1978, trú tại ấp T, xã X, huyện X, là bạn của C đến chơi. Tại đây, D hỏi H4 “*chú biết ai mua bò không, cháu được bố mẹ cho 02 con bò bò giờ muốn bán*”, H4 tưởng thật và nói “*bán được bò mày cho tao 500.000 đồng*” thì D đồng ý. H4 điện thoại cho Trần Văn M là lái bò, đến nhà C gặp D để thỏa thuận mua bán bò, thì M đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, M đến nhà C, tại đây D nói với M “*em được bố mẹ cho 02 con bò bò giờ muốn bán, anh có mua không*”, M trả lời “*có*” và nói “*em dẫn anh đi xem bò*”. D sợ ban ngày dẫn M vào chuồng bò của chị H2 thì sẽ bị chị H2 phát hiện nên nói “*em không dẫn anh vào được, em không bán bò ban ngày, mua ban đêm thì em bán*”. Nghe D nói vậy, M nghi ngờ D không có bò mà trộm cắp bò của gia đình để bán cho M nhưng M vẫn đồng ý mua vì biết sẽ mua bò với giá rất rẻ để kiếm lời, thời điểm này M chưa biết D đã trộm cắp được bò hay chưa. D đã nhờ H4 chở M đến một rẫy mía gần nơi cột bò để biết địa điểm mua bán bò. D hẹn M khi nào vào rẫy dắt bò ra để bán thì sẽ điện cho M đến mua và D cho M số điện thoại của C để liên lạc chở bò. Sau khi M đi về nhà thì D rủ C cùng đi dắt bò bán cho M thì C nói “*mày dắt một mình đi, tao không dính dáng đâu, đi tù đó*”. D hỏi C cho mượn điện thoại liên lạc với M để bán bò thì C đồng ý và cho D mượn điện thoại, D còn dặn C “*khi nào em lấy được bò thì em điện cho anh để M có điện thì anh nói M vào chở bò nhé*”, C đồng ý. Sau khi mượn được điện thoại, khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, D lén lút đột nhập vào chuồng bò nhà chị H2 dắt trộm 02 con bò cái đang mang bầu đem ra ngoài đường bê tông, đồng thời

điện thoại cho C nói “*em dắt được bò rồi, anh nói M cho xe vào chỗ bò nhé*”, C đồng ý. Cùng lúc này, M điện cho C hỏi nội dung “*thằng D đâu rồi*” thì C trả lời “*cho xe vào đi*”. Sau khi điện thoại xong, M điều khiển xe ba gác máy (xe ba gác máy M mượn của anh ruột là Trần Văn B, trú tại ấp B, xã X) đến gặp D mua 02 con bò cái với giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Thời điểm này, M mới biết rõ là bò do D trộm cắp mà có và đưa cho D số tiền 9.800.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 1.200.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 05/12/2018, tại một quán cà phê thuộc xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, D đòi M số tiền bán bò còn thiếu là 1.200.000 đồng và xin thêm 100.000 đồng thì M đã đưa cho D số tiền 1.300.000 đồng. Sau khi bán được bò D dẫn C đi ăn chơi chung và cho C số tiền 1.000.000 đồng nhưng C bảo đưa cho vợ C là chị H thì D đưa cho chị H số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 21/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: 01 (một) con bò cái giống bò bê, 03 năm tuổi, lông màu vàng nhạt, có kích thước: cao 1.32m, dài 1.87m, vòng bụng 1.80m, vòng cổ 0.77m có giá trị là 16.000.000 đồng; và 01 (một) con bò cái giống bò bê, 1.5 tuổi, lông màu đỏ, có kích thước: cao 1.26m, dài 1.66m vòng bụng 1.65m, vòng cổ 0.65m, đang mang bầu 01 tháng, có giá trị là 14.000.000 đồng. Tổng giá trị 02 con bò cái là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra Ngô Đại D, sinh ngày 20/12/2002 nhưng do D đăng ký khai sinh trễ hạn nên ngày 01/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai giám định độ tuổi đối với Ngô Đại D. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 0291/ĐT/2019 ngày 03/4/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận: Qua kết quả khảo sát về hình thể ngoài, kết quả khảo sát về xương và khảo sát về răng. Kết luận độ tuổi của Ngô Đại D là 15 tuổi 06 tháng (+/-06 tháng) kể từ ngày giám định 02/4/2019.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) con bò cái giống bò bê, 03 năm tuổi, lông màu vàng nhạt, có kích thước: cao 1.32m, dài 1.87m, vòng bụng 1.80m, vòng cổ 0.77m.

- 01 (một) con bò cái giống bò bê, 1.5 tuổi, lông màu đỏ, có kích thước: cao 1.26m, dài 1.66m vòng bụng 1.65m, vòng cổ 0.65m, đang mang bầu 01 tháng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen gắn sim số 0978761278 của Hà Văn C (không thu giữ được).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, gắn sim số 0372.808.707 thu giữ của Trần Văn M.

- Số tiền 11.100.000 đồng, (Mười một triệu một trăm nghìn đồng) là tiền bán bò do gia đình D tự nguyện giao nộp.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại là chị Ngô Thụy Tuyết H2 đã nhận lại 02 con bò bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: [137/CT-VKSXL ngày 11 tháng 10 năm 2019](#), Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Hà Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 06- 08 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 10 – 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn C và bị cáo Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Bị cáo C đã có hành vi giúp sức cho Ngô Đại D thực hiện hành vi trộm cắp 02 con bò của chị H2, trị giá tài sản chiếm đoạt là 30.000.000 đồng. Bị cáo M biết 02 con bò do Ngô Đại D trộm cắp mà có nhưng vẫn mua vì ham giá rẻ, lợi nhuận cao. Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Trần Văn M đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo C có các tình tiết giảm nhẹ gồm: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M có các tình tiết giảm nhẹ gồm: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, gắn sim số 0372.808.707 của bị cáo Trần Văn M sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.100.000 đồng (Mười một triệu một trăm nghìn đồng) là tiền bán bò do gia đình Ngô Đại D tự nguyện giao nộp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngô Thụy Tuyết H2 đã nhận lại 02 con bò bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên của hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[9] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng như không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn C. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn M.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2019.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 08 (*tám*) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày vào trại giam chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, gắn sim số 0372.808.707 của bị cáo Trần Văn M sử dụng làm phương tiện phạm tội. (Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.100.000 đồng (*Mười một triệu một trăm nghìn đồng*) là tiền bán bò do gia đình Ngô Đại D tự nguyện giao nộp. (Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc tại Kho bạc Nhà nước huyện Xuân Lộc theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/7/2019)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Văn C phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt